

Số: 308/QĐ-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách
Quý II năm 2024 của trường THCS Mạo Khê I

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2024”;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1: Công bố công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách quý II năm 2024 của trường THCS Mạo Khê I (Đính kèm tình hình thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước quý II năm 2024 theo Biểu số 03)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

Mạo Khê, ngày 03 tháng 07 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo QĐ số: 308/QĐ-TrTHCS ngày 03/07/2024 của trường THCS Mạo Khê I)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2024".

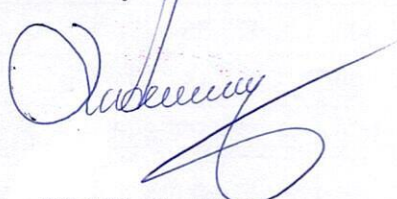
Trường THCS Mạo Khê I công khai tình hình thực hiện thu-chi ngân sách quý II năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý II năm 2024	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		-
1	Số thu phí, lệ phí	2.287.500.000	-		-
1.1	Học phí	2.287.500.000	0		-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		
1	Chi thanh toán cho cá nhân	-	-		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	-	-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0		-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.746.806.000	1.927.554.496	0,29	1,12
1	Chi quản lý hành chính			0	-
2	Nghiên cứu khoa học			0	-
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	6.746.806.000	1.927.554.496	0,29	1,10
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.656.950.000	1.887.151.696	0,28	1,10
a	Chi thanh toán cho cá nhân	5.623.920.000	1.728.572.890	0,31	1,24
	Mục 6000: Tiền lương	2.945.000.000	951.098.760	0,32	1,22
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	59.920.000	-	0	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.315.000.000	488.574.022	0,37	1,25
	Mục 6200: Tiền thưởng	30.000.000	-	0	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	18.000.000		0	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.226.000.000	280.494.108	0,23	1,33

	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	30.000.000	8.406.000	0,28	0,91
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	995.030.000	157.949.639	0,16	0,48
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	151.030.000	26.373.739	0,17	0,93
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	90.000.000	28.193.000	0	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	22.000.000	9.812.900	0,45	1,99
	Mục 6650: Hội nghị	35.000.000	-	0,00	-
	Mục 6700: Công tác phí	90.000.000	38.830.000	0,43	1,38
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	70.000.000	-	0,00	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	215.000.000		0	-
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-	0	-
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	302.000.000	54.740.000	0,18	0,325
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000	-	0,00	-
c	<u>Các khoản chi khác</u>	38.000.000	629.167	0,02	-
	Mục 7750: Chi khác	38.000.000	629.167	0,02	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	89.856.000	40.402.800	0,45	-
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	-	-		-
	Mục 6156: Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí				-
	Mục 6157: Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập				-
	Mục 7499: Chi khác				-
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	89.856.000	40.363.200	0,45	-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	89.856.000	40.363.200	0,45	
	Mục 6907: Nhà cửa				
	Mục 6949: Các TS khác và CTHT CS khác				
c	<u>Các khoản chi khác</u>		39.600		
	Mục 7750: Chi khác		39.600		-

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Thị Xuân Thủy

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

Số: 309/TB-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 03 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách Quý II năm 2024 của trường THCS Mạo Khê I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2024”.

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-TrTHCS ngày 03/07/2024 của Trường THCS Mạo Khê I về việc công bố tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2024 của trường THCS Mạo Khê I.

Nhà trường Thông báo công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý II năm 2024 (Kèm theo biểu mẫu số 03 ngày 03/07/2024 đính kèm).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày công bố công khai

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin trường THCS Mạo Khê I

+ Địa chỉ trang điện tử: thcsmaokhe1.dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Hội đồng trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

Mạo Khê, ngày 03 tháng 07 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 309/TB-TrTHCS ngày 03/07/2024 của trường THCS Mạo Khê I)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDDT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách năm 2024".

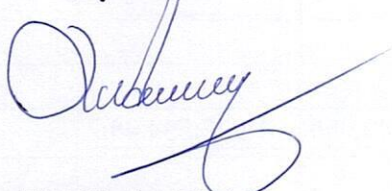
Trường THCS Mạo Khê I công khai tình hình thực hiện thu-chi ngân sách quý II năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý II năm 2024	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		-
1	Số thu phí, lệ phí	2.287.500.000	-		-
1.1	Học phí	2.287.500.000	0		-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		
1	Chi thanh toán cho cá nhân	-	-		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	-	-		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0		-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.746.806.000	1.927.554.496	0,29	1,12
1	Chi quản lý hành chính			0	-
2	Nghiên cứu khoa học			0	-
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	6.746.806.000	1.927.554.496	0,29	1,10
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.656.950.000	1.887.151.696	0,28	1,10
a	Chi thanh toán cho cá nhân	5.623.920.000	1.728.572.890	0,31	1,24
	Mục 6000: Tiền lương	2.945.000.000	951.098.760	0,32	1,22
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	59.920.000	-	0	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.315.000.000	488.574.022	0,37	1,25
	Mục 6200: Tiền thưởng	30.000.000	-	0	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	18.000.000		0	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.226.000.000	280.494.108	0,23	1,33
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	30.000.000	8.406.000	0,28	0,891
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	995.030.000	157.949.639	0,16	0,48
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	151.030.000	26.373.739	0,17	0,93

	Mục 6550: Vật tư văn phòng	90.000.000	28.193.000	0	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	22.000.000	9.812.900	0,45	1,99
	Mục 6650: Hội nghị	35.000.000	-	0,00	-
	Mục 6700: Công tác phí	90.000.000	38.830.000	0,43	1,38
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	70.000.000	-	0,00	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	215.000.000		0	-
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-	0	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	302.000.000	54.740.000	0,18	0,325
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000	-	0,00	-
c	Các khoản chi khác	38.000.000	629.167	0,02	-
	Mục 7750: Chi khác	38.000.000	629.167	0,02	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	89.856.000	40.402.800	0,45	-
a	Chi thanh toán cho cá nhân	-	-		-
	Mục 6156: Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí				-
	Mục 6157: Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập				-
	Mục 7499: Chi khác				-
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	89.856.000	40.363.200	0,45	-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	89.856.000	40.363.200	0,45	
	Mục 6907: Nhà cửa				
	Mục 6949: Các TS khác và CTHT CS khác				
c	Các khoản chi khác		39.600		
	Mục 7750: Chi khác		39.600		-

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Thị Xuân Thủy

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

Số: **310**/BB-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 03 tháng 07 năm 2024



BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách
Quý II năm 2024**

Hôm nay, hồi 15 giờ 30 phút ngày 03 tháng 07 năm 2024

Tại: Trường THCS Mạo Khê I

Đã tiến hành lập biên bản công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II năm 2024 bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang điện tử của trường tại địa chỉ thcsmaokhe1@dongtrieu.edu.vn

I. Thành phần lập biên bản:

1. Bà: Phạm Thị Phú - Hiệu trưởng
2. Ông: Đặng Minh Đức - Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch CB
3. Ông: Phạm Đức Phong - Phó Hiệu trưởng
4. Bà: Phạm Thị Quên - Trưởng ban thanh tra nhân dân.
5. Bà: Quang Thị Thu Hòa – Tổ trưởng chuyên môn tổ Hóa - Sinh
6. Bà: Hà Thị Thanh Nhân - Tổ trưởng chuyên môn tổ Toán - Lý
7. Bà: Trần Thị Hà - Tổ trưởng chuyên môn tổ Văn - Sử
8. Bà: Nguyễn Thị Thu Trang - Tổ trưởng tổ Văn phòng.
9. Hoàng Thị Xuân Thúy - Nhân viên kế toán.

II. Nội dung:

Trường THCS Mạo Khê I đã tiến hành niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II năm 2024 bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường

Thời gian niêm yết công khai: 30 ngày

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin và phòng hội đồng trường THCS Mạo Khê I.
- + Địa chỉ trang điện tử: thcsmaokhe1@dongtrieu.edu.vn

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

TRƯỞNG BAN TTND



Phạm Thị Quên

PHT- CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Đặng Minh Đức

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

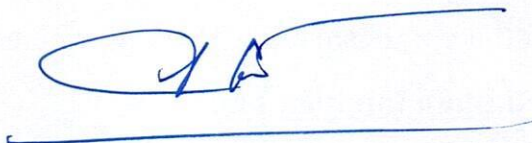
TỔ TRƯỞNG

TỔ VĂN PHÒNG



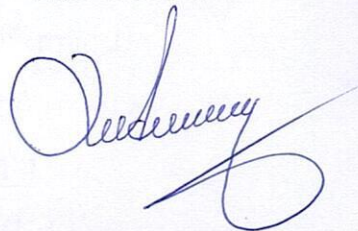
Nguyễn Thị Thu Trang

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Đức Phong

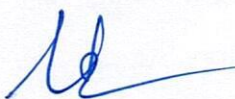
KẾ TOÁN



Hoàng Thị Xuân Thúy

TỔ TRƯỞNG

TỔ HÓA - SINH



Quang Thị Thu Hòa

TỔ TRƯỞNG

TỔ TOÁN - LÝ



Hà Thị Thanh Nhân

TỔ TRƯỞNG

TỔ VĂN - SỬ



Trần Thị Hà

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Mã ĐVQHNS: 1078131

Mã cấp NS: 3



Người ký: Nguyễn Thị Thanh Tuy
Ngày ký: 03/07/2024 16:37:50
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Đông Triều -
Quảng Ninh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2024

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	073	00000	0	89.856.000	59.568.820	149.424.820	149.424.820	40.402.800	54.033.200	0	0	0	95.391.620
13	073	00000	0	6.656.950.000	0	6.656.950.000	6.656.950.000	1.887.151.696	3.715.143.094	0	0	0	2.941.806.906
Cộng:			0	6.746.806.000	59.568.820	6.806.374.820	6.806.374.820	1.927.554.496	3.769.176.294	0	0	0	3.037.198.526
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 7 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Tiệp

Người ký: Nguyễn Thanh Tuy
Ngày ký: 03/07/2024 16:37:50
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Đông Triều - Quảng Ninh

Nguyễn Thanh Tuy

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 7 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Hoàng Thị Xuân Thúy
Ngày ký: 02/07/2024 20:46:41
Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Người ký: Phạm Thị Phú
Ngày ký: 02/07/2024 21:41:36
Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Hoàng Thị Xuân Thúy

Phạm Thị Phú

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Mã ĐVQHNS: 1078131

Mã cấp NS: 3



Người ký: Nguyễn Thị Thanh Tuy
Ngày ký: 03/07/2024 16:38:35
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Đông Triều -
Quảng Ninh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Thuê lao động trong nước	12	073	6757	00000	0	0	40.363.200	53.817.600	40.363.200	53.817.600
Chi các khoản phí và lệ phí	12	073	7756	00000	0	0	39.600	215.600	39.600	215.600
Lương theo ngạch, bậc	13	073	6001	00000	135.219.780	178.437.780	815.878.980	1.702.216.980	951.098.760	1.880.654.760
Phụ cấp chức vụ	13	073	6101	00000	0	0	12.960.000	25.920.000	12.960.000	25.920.000
Phụ cấp khu vực	13	073	6102	00000	4.320.000	5.760.000	18.360.000	39.600.000	22.680.000	45.360.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	073	6105	00000	0	0	0	10.908.000	0	10.908.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	073	6107	00000	0	0	2.160.000	4.320.000	2.160.000	4.320.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	073	6112	00000	40.678.200	53.643.600	234.171.000	488.959.200	274.849.200	542.602.800
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	073	6113	00000	0	0	1.620.000	3.240.000	1.620.000	3.240.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	073	6115	00000	9.123.120	12.044.520	165.181.702	329.437.823	174.304.822	341.482.343
Bảo hiểm xã hội	13	073	6301	00000	24.701.797	32.776.192	188.762.670	374.884.645	213.464.467	407.660.837
Bảo hiểm y tế	13	073	6302	00000	4.234.594	5.618.776	29.280.227	61.186.851	33.514.821	66.805.627
Kinh phí công đoàn	13	073	6303	00000	2.823.063	5.591.427	19.520.150	38.945.656	22.343.213	44.537.083
Bảo hiểm thất nghiệp	13	073	6304	00000	1.411.532	1.872.926	9.760.075	20.395.616	11.171.607	22.268.542
Chi khác	13	073	6449	00000	3.996.000	6.012.000	4.410.000	7.110.000	8.406.000	13.122.000
Tiền điện	13	073	6501	00000	0	0	24.203.483	35.461.319	24.203.483	35.461.319

Tiền nước	13	073	6502	00000	0	0	2.170.256	4.597.516	2.170.256	4.597.516
Văn phòng phẩm	13	073	6551	00000	0	0	16.048.000	16.048.000	16.048.000	16.048.000
Vật tư văn phòng khác	13	073	6599	00000	0	0	12.145.000	12.145.000	12.145.000	12.145.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	13	073	6601	00000	0	0	198.000	330.000	198.000	330.000
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	073	6605	00000	0	0	4.620.000	7.700.000	4.620.000	7.700.000
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	13	073	6608	00000	0	0	4.994.900	4.994.900	4.994.900	4.994.900
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	073	6701	00000	1.400.000	1.520.000	4.180.000	5.340.000	5.580.000	6.860.000
Phụ cấp công tác phí	13	073	6702	00000	3.600.000	4.200.000	11.300.000	17.500.000	14.900.000	21.700.000
Tiền thuê phòng ngủ	13	073	6703	00000	3.200.000	4.100.000	12.600.000	21.550.000	15.800.000	25.650.000
Khoản công tác phí	13	073	6704	00000	0	0	2.550.000	5.100.000	2.550.000	5.100.000
Thuê lao động trong nước	13	073	6757	00000	0	0	0	26.908.800	0	26.908.800
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	073	7001	00000	0	0	12.520.000	12.520.000	12.520.000	12.520.000
Chi khác	13	073	7049	00000	0	0	42.220.000	87.092.000	42.220.000	87.092.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	073	7756	00000	110.000	145.200	519.167	1.258.367	629.167	1.403.567
Chi các khoản khác	13	073	7799	00000	0	0	0	37.750.000	0	37.750.000
Cộng:					234.818.086	311.722.421	1.692.736.410	3.457.453.873	1.927.554.496	3.769.176.294
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 7 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 7 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Tiệp

Người ký: Nguyễn Thanh Tuy
Ngày ký: 03/07/2024 16:39:35
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Đông Triều - Quảng Ninh

Nguyễn Thanh Tuy

Người ký: Hoàng Thị Xuân Thúy
Ngày ký: 02/07/2024 20:46:55
Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Hoàng Thị Xuân Thúy

Người ký: Phạm Thị Phú
Ngày ký: 02/07/2024 21:40:45
Đơn vị: Trường THCS Mạo Khê I

Phạm Thị Phú